TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày: 26/11/2019
Về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hệ.
2. Ông Lều Văn Khế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 09/2019/TLST-KDTM ngày 07/5/2019 về việc: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-KDTM ngày 05/11/2019, giữa:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP PL**
Địa chỉ: Số x phố V, quận H, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật*:* Ông Phan Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Đại Thắng - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP PL - Chi nhánh Hưng Yên (Theo Văn bản số 906/QĐ-BIDV ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP PN).
Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đoàn Đình T - Chức vụ: Trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP PL - Chi nhánh Hưng Yên (Theo Văn bản số 131/UQ-BIDV.HY ngày 18/3/2019 của Giám đốc Ngân hàng TMCP PL - Chi nhánh Hưng Yên).
Ông T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1966
Trú tại: Thôn XĐ, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bầy:

Ông Nguyễn Văn Th làm đơn xin vay vốn và được Ngân hàng TMCP PL - Chi nhánh Hưng Yên (gọi tắt là Ngân hàng) chấp thuận cho vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/3221842/HĐTD ngày 20/5/2015 với số tiền là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 09 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh long nhãn; thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất: 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ của mình tại Ngân hàng, Ông Nguyễn Văn Th đã thế chấp tài sản của mình là Quyền sử dụng 358m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 29 tại Thôn XĐ, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Th, theo GCNQSDĐ số AK 053175, do UBND thành phố H cấp ngày 07/12/2009, theo Hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2012/HĐTC ngày 10/10/2012 ký giữa bên thế chấp và Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Ông Th chỉ thanh toán được 300.000.000 đồng tiền nợ gốc, chưa thanh toán được bất kỳ đồng nợ lãi nào vì vậy Ông Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện theo đúng cam kết đối với Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nợ và làm việc trực tiếp với Ông Th về nghĩa vụ trả nợ quá hạn nhưng không có kết quả. Ông Th cũng không có động thái tích cực, không nghiêm túc thực hiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Ông Th phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, tiền lãi và phí chậm trả tạm tính đến ngày 04/11/2019 là 1.248.338.889 đồng (Trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, tiền lãi và phí chậm trả là 548.338.889 đồng) và tiền lãi vay, lãi phạt chậm trả phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 05/11/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

- Trong trường hợp Ông Th không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản mà Ông Th đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp tài sản thế chấp sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ông Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Nguyễn Văn Th không chấp hành nghĩa vụ của mình, không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến nơi ở của Ông Th nhưng Ông Th từ chối không làm việc do vậy không thể lấy được lời khai của Ông Th.

Ngày 30/10/2019 Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản mà Ông Th đã thế chấp cho Ngân hàng. Kết quả thửa đất số 69, tờ bản đồ số 29 tại Thôn XĐ, phường LS, thành phố H thuộc quyền sử dụng của Ông Th có diện tích 358m^2, trên

đất có ngôi nhà hai tầng, diện tích xây dựng mỗi tầng 138m^2, diện tích sử dụng 276m^2.

Do ông Th không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

- Người được ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bầy trên.

- Bị đơn Ông Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H□ng Yên chấp hành nghiêm chỉnh trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, quyết định đ□a vụ án ra xét xử cho đến quá trình xét xử công khai tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 318, 319, 320, 323, 385, 463, 466, 468, 470; 688 của Bộ luật dân sự; Các Điều 30, 35, 39, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PL; Buộc Ông Nguyễn Văn Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PL số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/11/2019, theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/3221842/HĐTD ngày 20/5/2015 là 1.254.755.556 đồng; Ông Nguyễn Văn Th tiếp tục phải trả tiền lãi vay, lãi phạt chậm trả phát sinh cho Ngân hàng TMCP PL trên số dư nợ chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 01/2015/3221842/HĐTD ngày 20/5/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ; Trong trường hợp Ông Nguyễn Văn Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP PL có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2012/HĐTC ngày 10/10/2012 để thu hồi nợ. Tài thế chấp gồm: Quyền sử dụng 358m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 29 tại Thôn XĐ, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Th, theo GCNQSDĐ số AK 053175, do UBND thành phố H cấp ngày 07/12/2009; Trong trường hợp tài sản sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng; Ông Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP PL khởi kiện yêu cầu bị đơn Ông Nguyễn Văn Th có địa chỉ: Thôn XĐ, phường LS, thành phố H trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký

kết. Đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng nên theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Ông Th theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu thanh toán trả nợ gốc và lãi:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định năm 2015, Ông Nguyễn Văn Th đã ký kết với Ngân hàng TMCP PL - Chi nhánh Hưng Yên (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng số 01/2015/3221842/HĐTD ngày 20/5/2015 với số tiền vay là 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay: 09 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh long nhãn; thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất: 10%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Xét Hợp đồng tín dụng giữa các bên đã được lập thành văn bản, có hình thức và nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, mục đích và nội dung các bên thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên Hợp đồng tín dụng này hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng TMCP PL - Chi nhánh Hưng Yên đã giải ngân theo đúng thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Đối với ông Th chỉ thanh toán được một phần tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, còn tiền lãi thì không thanh toán được một đồng nào. Do vậy ông Th đã vi phạm Hợp đồng về nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Th phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là có căn cứ chấp nhận.

Theo bản tính lãi của Ngân hàng, tính đến ngày 26/11/2019 ông Th còn nợ Ngân hàng số tiền như sau:

+ Nợ gốc: 700.000.000 đồng;
+ Nợ lãi trong hạn: 395.577.778 đồng;
+ Nợ lãi quá hạn: 159.177.778 đồng;
Tổng nợ: 1.254.755.556 đồng.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng về lãi vay, lãi phạt chậm trả phát sinh kể từ ngày 27/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và Hợp đồng tín dụng các bên đã ký, quá trình giải quyết các bên không có thỏa thuận nào khác về lãi suất phát sinh. Căn cứ vào Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì ông Th phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ kể từ ngày 27/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng.

[2.2] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp:

Theo Hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2012/HĐTC ngày 10/10/2012 thì ông Nguyễn Văn Th đã thế chấp tài sản của mình để đảm bảo cho khoản vay của ông Th tại Ngân hàng. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 358m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 29 tại Thôn XĐ, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Th, theo GCNQSDĐ số AK 053175, do UBND thành phố H cấp ngày 07/12/2009.

Việc thế chấp trên cơ sở tự nguyện, được lập thành văn bản, nội dung của Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, có đầy đủ chữ ký của bên thế chấp, đã được công chứng và bên thế chấp đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố H. Do vậy hợp đồng thế chấp này có hiệu lực thi hành.

Tại Hợp đồng thế chấp và Hợp đồng tín dụng các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông Th không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó việc Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

Trong trường hợp tài sản sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ông Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

[2.3] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Th phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên sẽ được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[3] Các vấn đề khác:

Đối với khoản tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, do Ngân hàng không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 116, 119, 317, 318, 319, 320, 323, 385, 463, 466, 468, 470; 688 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

2. Buộc ông Nguyễn Văn Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PLsố tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/11/2019, theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/3221842/HĐTD ngày 20/5/2015 là 1.254.755.556 đồng (trong đó dư nợ gốc: 700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 395.577.778 đồng; nợ lãi quá hạn: 159.177.778 đồng).

3. Ông Nguyễn Văn Th tiếp tục phải trả tiền lãi vay, lãi phạt chậm trả phát sinh cho Ngân hàng TMCP PLtrên số dư nợ chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số số 01/2015/3221842/HĐTD ngày 20/5/2015 cho đến khi thanh toán hết nợ.

4. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP PLcó quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/2012/HĐTC ngày 10/10/2012 để thu hồi nợ. Tài thế chấp gồm: Quyền sử dụng 358m^2 đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ số 29 tại Thôn XĐ, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Văn Th, theo GCNQSDĐ số AK 053175, do UBND thành phố H cấp ngày 07/12/2009.

Trong trường hợp tài sản sau khi phát mại không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Th tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng.

5. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Th phải chịu 49.642.666 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP PLsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.688.000đ *(Hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tám ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000358 ngày 06/5/2019 của Chi cục thi hành án thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND TPHưng Yên;
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H- ng Yên;
- THA dân sự TP Hưng Yên;
- L- u hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý